

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2022/DS-ST**

Ngày: 26-9-2022.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Lệ Hồng
2. Bà Mai Thị Nhắc

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP; Địa chỉ trụ sở: Số ***, ấp LT, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Việt T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp LT, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Âu Hải Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà ***C, ấp *, xã PN, thành phố B, tỉnh Bến Tre, theo văn bản ủy quyền đề ngày 17/8/2022, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Kim Th, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp VK, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2022, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 19/5/2022, bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Việt T là ông Âu Hải Đ trình bày:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 03/4/2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP (sau đây gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng mua bán 60.000 kg dừa trái (đã lột vỏ) với anh Lê Kim Th. Tổng giá trị hợp đồng: 60.000 kg x 7.200 đồng/kg = 432.000.000 (Bốn trăm ba mươi hai triệu) đồng. Trong hợp đồng cũng thể hiện: Công ty sẽ tạm ứng trước số tiền 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng. Vào ngày 05/4/2021, công ty đã chuyển số tiền nêu trên vào tài khoản của anh Th. Sau đó, công ty yêu cầu anh Th thực hiện hợp đồng nhưng anh Th cứ lẩn tránh, không thực hiện. Công ty đã liên lạc và anh Th không nghe điện thoại, vắng mặt tại địa phương.

Vì vậy, nay Công ty Trách nhiệm VHGP khởi kiện yêu cầu anh Lê Kim Th phải có nghĩa vụ hoàn trả cho công ty số tiền 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Công ty rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng là tiền bồi thường lợi nhuận bị mất do hợp đồng không được thực hiện.

Bị đơn anh Lê Kim Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh Th.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228, Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP về việc yêu cầu bị đơn anh Lê Kim Th có nghĩa vụ bồi thường lợi nhuận bị mất do hợp đồng không được thực hiện với số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP, buộc anh Lê Kim Th có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty số tiền vốn là 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng. Ghi nhận Công ty không yêu cầu tính lãi đối với số tiền anh Lê Kim Th có nghĩa vụ hoàn trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 20/4/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

buộc anh Lê Kim Th phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty số tiền vốn là 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi và bồi thường lợi nhuận bị mất do hợp đồng không được thực hiện với số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần phải giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” được quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tổ tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Theo xác nhận nơi cư trú ngày 22/3/2022 của Công an xã AT, huyện M xác định bị đơn anh Lê Kim Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp VK, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre. Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Bị đơn anh Lê Kim Th vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ thời gian trở về, không có người thân thích nhận thay và việc niêm yết công khai không đảm bảo cho anh Th nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo nên Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong ba số báo Công lý liên tiếp, phát sóng 03 lần trong ba ngày liên tiếp trên Đài Tiếng nói Việt Nam và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án tham dự phiên tòa xét xử nhưng bị đơn Lê Kim Th vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp.

[3] Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 19/5/2022 và tại phiên tòa, đại diện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP rút một phần yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2022. Cụ thể: Công ty chỉ yêu cầu anh Lê Kim Th hoàn trả số tiền vốn 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng, rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng là tiền bồi thường lợi nhuận bị mất do hợp đồng không được thực hiện. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của Công ty là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Nội dung vụ án: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm VHGP khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê Kim Th có nghĩa vụ hoàn trả số tiền vốn Công ty đã thanh toán cho anh Th bằng hình thức chuyển khoản để thực hiện hợp đồng mua dừa trái nhưng anh Th không giao cho Công ty. Xét thấy, căn cứ vào Hợp đồng nguyên tắc mua bán dừa trái số: 01/2021/HĐNT-ĐT ngày 03 tháng 4 năm 2021 và Phụ lục của hợp đồng được ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP với anh Lê Kim

Th có cơ sở xác định Công ty và anh Th đã ký kết hợp đồng mua dừa trái đã lột vỏ với những nội dung sau: Đơn giá hàng hóa là 7.200 đồng/kg; Sản lượng: 60 tấn; Thời gian giao hàng: Từ ngày 05/4/2021 đến ngày 10/4/2021; Địa điểm giao hàng: Công ty Cổ phần chế biến dừa Á Châu - Lô EI-2, EI-3; EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long, giai đoạn II, xã AP, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Xét thấy, các thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng nguyên tắc mua bán dừa trái số: 01/2021/HĐNT-ĐT ngày 03 tháng 4 năm 2021 và Phụ lục của hợp đồng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Công ty cho rằng đã thanh toán cho anh Th bằng hình thức chuyển khoản tổng số tiền 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng, làm 02 lần: Lần 1 (Ngày 03/4/2021): 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng; Lần 2 (Ngày 05/4/2021): 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng. Tại Công văn số 290/2022/CV-CNBT ngày 29/6/2022 của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bến Tre và Công văn số 82/CV-BEN.22 ngày 29/6/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bến Tre xác định nội dung sau: Ông Hồ Việt T, sinh năm 1980, CMND số 321001652, địa chỉ ấp *, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre là chủ tài khoản số 7673617 của Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Bến Tre; Số tài khoản 070078517547 do Lê Kim Th, Số CMND 321470789, địa chỉ: **/A, ấp VK, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre mở tại Sacombank Phòng Giao dịch MC - Chi nhánh Bến Tre ngày 24/8/2017; Ngày 03/4/2021, có phát sinh giao dịch tài khoản số 7673617 có chuyển đến tài khoản số 070078517547 - Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, hình thức chuyển khoản online banking, số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, nội dung: CK 01.2021. LKT; Ngày 03/4/2021, có phát sinh giao dịch tài khoản số 7673617 có chuyển đến tài khoản số 070078517547 - Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, hình thức chuyển khoản online banking, số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng, nội dung: CK 01.2021. LEKIMTHANH. Từ đó xác định bằng số tài khoản của cá nhân ông Hồ Việt T là đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP có phát sinh giao dịch chuyển khoản cho anh Lê Kim Th tổng số tiền 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng, nội dung chuyển khoản có ghi “01.2021” là phù hợp với số Hợp đồng được ký kết giữa Công ty với anh Th nêu trên. Quá trình giải quyết, anh Th vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của anh Th về những nội dung liên quan đến việc ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán dừa trái số: 01/2021/HĐNT-ĐT ngày 03 tháng 4 năm 2021 và Phụ lục của hợp đồng được ký kết giữa Công ty và anh Th, số tiền Công ty đã thanh toán cho anh Th, số dừa trái anh Th đã giao cho Công ty và số tiền anh Th đã hoàn trả cho Công ty, cũng như số tiền hiện anh Th còn nợ Công ty hay ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở xác định anh Th đã vi phạm Hợp đồng đối với Công ty nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn

VHGP khởi kiện yêu cầu anh Th hoàn trả cho Công ty số tiền Công ty đã thanh toán cho anh Th để mua dừa trái nhưng anh Th không thực hiện nghĩa vụ giao dừa trái cho Công ty là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc anh Lê Kim Th phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP số tiền vốn là 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi: Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP không yêu cầu tính lãi đối với số tiền anh Lê Kim Th có nghĩa vụ hoàn trả là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ hoàn trả: $210.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.500.000 \text{ đồng}$.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 180, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP về việc yêu cầu bị đơn anh Lê Kim Th có nghĩa vụ bồi thường lợi nhuận bị mất do hợp đồng không được thực hiện với số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP.

Buộc anh Lê Kim Th có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP số tiền vốn là 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng.

Ghi nhận Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP không yêu cầu tính lãi đối với số tiền anh Lê Kim Th có nghĩa vụ hoàn trả.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Anh Lê Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.500.000 (Mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn VHGP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.550.000 (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Kim Sang